

Số: 15 /2023/QĐ-UBND

Quảng Ngãi, ngày 19 tháng 4 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Quy định quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NGÃI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng ngày 09 tháng 12 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và các Nghị định sửa đổi, bổ sung Nghị định số 45/2014/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở;

Căn cứ Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Căn cứ Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

Căn cứ Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất;

Căn cứ Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 tháng 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Quảng Ngãi tại Tờ trình số 1608/CTQNG-NVDTPC ngày 12 tháng 4 năm 2023; ý kiến thẩm định của Sở Tư

pháp tại Báo cáo số 236/BC-STP ngày 24 tháng 11 năm 2022 và Công văn số 221/STP-XDKT&TDTHPL ngày 07 tháng 3 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quyết định này quy định quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi khi được mua nhà ở thuộc sở hữu của Nhà nước; được Nhà nước giao đất ở; chuyển mục đích sử dụng đất sang đất ở; công nhận quyền sử dụng đất ở.

2. Những nội dung không quy định tại Quyết định này thực hiện theo các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc thực hiện quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành Quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng.

2. Người có công với cách mạng quy định tại các điểm a, b, d, đ, e, g, h, i, k, l, m khoản 1 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

3. Thân nhân liệt sĩ quy định tại khoản 2 Điều 3 Pháp lệnh số 02/2020/UBTVQH14 ngày 09 tháng 12 năm 2020 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về ưu đãi người có công với cách mạng.

Điều 3. Nguyên tắc xác định miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Nguyên tắc xác định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng thực hiện theo Điều 10 Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và Điều 106 Nghị định số 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng.

2. Việc miễn, giảm tiền sử dụng đất khi mua nhà ở thuộc sở hữu Nhà nước được thực hiện theo Nghị định số 99/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Nhà ở.

Điều 4. Quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất

1. Người có công với cách mạng nộp một (01) bộ hồ sơ đề nghị miễn, giảm tiền sử dụng đất quy định tại Điều 15 Thông tư số 76/2014/TT-BTC ngày 16 tháng 6 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn một số điều của Nghị định số 45/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền sử dụng đất và khoản 1 Điều 60 Thông tư số 80/2021/TT-BTC ngày 29 năm 9 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Quản lý thuế và Nghị định số 126/2020/NĐ-CP ngày 19 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý thuế cùng với hồ sơ xin giao

đất, cấp Giấy chứng nhận, chuyển mục đích sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất tại địa điểm tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của Bộ phận Một cửa cấp huyện nơi có đất, đối với địa bàn thành phố Quảng Ngãi nộp tại Trung tâm Phục vụ - Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh; nộp tại Bộ phận Một cửa cấp xã nơi có đất trong trường hợp người có công với cách mạng có nhu cầu.

2. Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ miễn, giảm của người có công với cách mạng, cơ quan tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm chuyển hồ sơ đến UBND xã, phường, thị trấn (riêng địa bàn huyện Lý Sơn: Chuyển hồ sơ đến UBND huyện Lý Sơn) nơi người có công với cách mạng cư trú.

3. Trong thời gian không quá hai (02) ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ; UBND xã, phường, thị trấn nơi người có công với cách mạng cư trú xem xét, xác nhận đối tượng là người có công với cách mạng, điều kiện nhà ở, đất ở hiện nay của người đề nghị miễn, giảm và gửi văn bản đến Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố nơi người có công với cách mạng cư trú (đối với địa bàn huyện Lý Sơn: UBND huyện Lý Sơn chỉ đạo cơ quan chuyên môn thực hiện nội dung quy định tại Điều này).

4. Trong thời hạn không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ do UBND xã, phường, thị trấn nơi người có công với cách mạng cư trú chuyển đến, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm kiểm tra, đối chiếu, xác minh lại đối tượng người có công thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất, mức tỷ lệ (%) được miễn, giảm theo quy định, thông báo bằng văn bản cho Phòng Tài nguyên và Môi trường huyện, thị xã, thành phố nơi có đất.

5. Trong thời gian không quá năm (05) ngày làm việc kể từ ngày nhận kết quả thông báo bằng văn bản của Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội nơi người có công với cách mạng cư trú, Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có đất kiểm tra, thẩm định hồ sơ:

a) Trường hợp không thuộc đối tượng người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất thì trình UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành Thông báo không thuộc diện được miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng;

b) Trường hợp thuộc đối tượng người có công với cách mạng được miễn, giảm tiền sử dụng đất thì Phòng Tài nguyên và Môi trường trình UBND các huyện, thị xã, thành phố xem xét ban hành quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng (quyết định phải có các nội dung: Họ tên, địa chỉ cư trú của đối tượng được miễn, giảm; địa chỉ thửa đất, diện tích được miễn, giảm tiền sử dụng đất; đối tượng được hưởng và mức tỷ lệ (%) miễn, giảm);

c) Khi có quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng của UBND các huyện, thị xã, thành phố, Phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm chuyển ngay trong ngày làm việc toàn bộ hồ sơ đã

giải quyết kèm theo quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai.

6. Khi nhận được đầy đủ hồ sơ đã giải quyết kèm theo quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất do Phòng Tài nguyên và Môi trường nơi có đất chuyển đến, Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai thực hiện lập phiếu chuyển thông tin và luân chuyển hồ sơ miễn, giảm đến Chi cục Thuế huyện, khu vực nơi có đất để xác định nghĩa vụ tài chính và chuyển trả hồ sơ theo đúng quy định của pháp luật.

Trường hợp các cơ quan tham gia thực hiện luân chuyển, phối hợp và giải quyết hồ sơ miễn, giảm có tên gọi khác tại Điều này, hồ sơ được chuyển đến cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương ứng với nội dung tiếp nhận, giải quyết các thủ tục liên quan đến lĩnh vực đất đai và có trách nhiệm thực hiện.

Điều 5. Phân cấp ban hành quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất

UBND tỉnh phân cấp cho UBND các huyện, thị xã, thành phố ban hành quyết định cho phép miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. UBND các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn căn cứ theo quy định thực hiện kiểm tra, xác minh việc miễn, giảm tiền sử dụng đất nơi người có công với cách mạng cư trú và chịu trách nhiệm trước pháp luật, UBND tỉnh về nội dung được phân cấp.

2. Cục Thuế tỉnh

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát việc xử lý hồ sơ, thống kê số liệu về miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng của Chi cục Thuế huyện, khu vực;

b) Chỉ đạo Chi cục Thuế các huyện, khu vực: Mở sổ theo dõi, định kỳ hàng tháng tổng hợp và công bố danh sách đối tượng miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn quản lý cho UBND các huyện, thị xã, thành phố đối chiếu số liệu, báo cáo Cục Thuế tỉnh để theo dõi việc thực hiện;

c) Định kỳ 6 tháng/lần thực hiện tổng hợp danh sách người có công đã được miễn, giảm tiền sử dụng đất trên địa bàn tỉnh báo cáo UBND tỉnh; đồng thời, gửi các sở, ban ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố để theo dõi, thực hiện.

3. Các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài chính, Xây dựng và các cơ quan liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao, chủ động giải quyết các nội dung công việc thuộc thẩm quyền.

4. Trong quá trình thực hiện, trường hợp phát sinh vướng mắc vượt thẩm quyền, các cơ quan, đơn vị địa phương kịp thời phản ánh về Cục Thuế tỉnh để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, quyết định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 30 tháng 4 năm 2023 và thay thế Quyết định số 22/2019/QĐ-UBND ngày 20/8/2019 của UBND tỉnh quy định hồ sơ, quy trình luân chuyển hồ sơ để ban hành quyết định miễn, giảm tiền sử dụng đất đối với người có công với cách mạng trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài chính, Lao động - Thương binh và Xã hội, Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 7;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tài chính;
- Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội;
- Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Vụ Pháp chế, Tổng cục Thuế;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL-Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các Sở, ban ngành;
- Các Hội, đoàn thể;
- Báo Quảng Ngãi;
- Đài PT-TH tỉnh;
- VPUB: PCVP, các P Ng/cứu, CBTH;
- Lưu; VT, TTHC.



Đặng Văn Minh

